

BAN DÂN TỘC T. TRÀ VINH

**KẾT LUẬN**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**ĐẾN** Số: 597  
Ngày: 16/6/2016 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX)  
Chuyển: về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015  
Lưu hồ sơ số:

Ngày 12/5/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy tổng kết Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) “*về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015*”, sau khi nghe ý kiến phát biểu của các đại biểu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận với những nội dung như sau:

Sau gần 05 năm thực hiện, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp Nhân dân đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức triển khai thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần làm chuyển biến mạnh mẽ vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer trong tỉnh. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, thực hiện đạt 08/10 chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây mới 298 công trình phục vụ phát triển sản xuất và đời sống, hỗ trợ 2.010 hộ nghèo không có đất ở, 14.986 hộ khó khăn về nhà ở, xây dựng 126 nhà hòa táng tại các điểm chùa. Công tác giảm nghèo thực hiện vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra (5,23%/4%); lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội được ưu tiên thực hiện; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc được giữ vững và phát huy. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định. Đoàn kết dân tộc, tôn giáo, đoàn kết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân được tăng cường. Đội ngũ cán bộ dân tộc được quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp, tỷ lệ cán bộ, công chức là người dân tộc chiếm 18%, đảng viên người dân tộc từ 14,51% tăng 16% so tổng số cán bộ, công chức và đảng viên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, triển khai thực hiện nghị quyết còn một số mặt hạn chế. Hạ tầng cơ sở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội một số vùng còn khó khăn. Kinh tế - xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc phát triển còn chậm so với tốc độ chung của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao (*chiếm trên 55% so tổng số hộ nghèo*). Trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, tay nghề lao động còn thấp. Tình hình khiếu kiện, tranh chấp; an ninh chính trị, trật tự xã hội còn tiềm ẩn những nhân tố phức tạp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ dân tộc có nơi chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là năng lực lãnh đạo cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể còn hạn chế; việc lãnh đạo, chỉ đạo một số mặt chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, năng động, sáng tạo; công tác tuyên truyền vận động vùng đồng bào dân tộc chậm đổi mới. Một bộ phận người dân chậm thay đổi cách nghĩ, cách làm, thiếu chủ động vươn lên trong lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục phát triển vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1/- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy (khóa IX) và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer. Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh nói chung, đồng bào dân tộc Khmer nói riêng nâng cao nhận thức, phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết 03 và Kết luận này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo được sự chuyển biến nhanh, toàn diện trong thời gian tới.

2/- Đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc, tập trung chỉ đạo tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thực hiện vận động chuyển đổi sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương và tình hình biến đổi khí hậu. Chú trọng xây dựng kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới, liên kết các doanh nghiệp đầu tư đầu vào, tạo đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

3/- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc. Rà soát toàn bộ xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn gắn với xây dựng nông thôn mới để có sự đầu tư hợp lý, tránh dàn trải, kém hiệu quả; ngoài các nguồn lực của tỉnh, hàng năm tỉnh cân đối ngân sách đối ứng, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, ưu tiên những công trình, dự án thật sự bức xúc có tác động đến phát triển sản xuất, sinh hoạt, đời sống đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4/- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo cho cả giai đoạn và hàng năm trong vùng đồng bào dân tộc, phấn đấu từ nay đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc giảm hàng năm từ 5% trở lên. Đặc biệt làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào ý thức tự lực tự cường, nỗ lực phấn đấu, chủ động sáng tạo trong lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm để vươn lên thoát nghèo. Quán triệt, triển khai thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường, giai đoạn 2016 - 2020. Quan tâm hỗ trợ đào tạo học nghề

gắn với giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhất là những ngành nghề mà các doanh nghiệp đang đầu tư vào tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến, mời gọi đầu tư, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp đầu tư vào các vùng có đông đồng bào dân tộc để giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề, khuyến khích xuất khẩu lao động. Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 50 - 55%, hàng năm tạo việc làm mới khoảng 30% lao động Khmer.

5/- Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách nhằm huy động các nguồn lực Trung ương, địa phương và toàn xã hội sớm giải quyết tốt những vấn đề bức xúc như tình trạng không có đất ở, nhà ở, điện, nước sinh hoạt,... trong đồng bào dân tộc, nâng tỷ lệ hộ Khmer được sử dụng nước hợp vệ sinh khoảng 95%, được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 98,5%.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tiếp cận các chính sách, các dịch vụ xã hội trợ giúp cho đồng bào; các chương trình, dự án, quỹ đầu tư có mục tiêu và chính sách hỗ trợ người nghèo nhằm bảo đảm đầu tư có hiệu quả, đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích, tránh tình trạng bình quân, dàn trải, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6/- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Quan tâm xây dựng hệ thống các thiết chế văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phân đầu 100% xã trong vùng đồng bào dân tộc Khmer có trường mẫu giáo, 100% phòng học được kiên cố hóa, hạn chế thấp nhất học sinh Khmer các cấp bỏ học giữa chừng; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 85% dân số Khmer tham gia bảo hiểm y tế.

7/- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 449 của Chính phủ ngày 12/3/2013 về chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; kế hoạch của Tỉnh ủy về tạo nguồn cán bộ nữ, dân tộc giai đoạn 2020 - 2025. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo; tăng tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc chiếm 20% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên là người dân tộc, 100% chi bộ ấp, khóm có đông đồng bào dân tộc phải có đảng viên là người dân tộc, phân đầu tỷ lệ đảng viên là người dân tộc chiếm 18% trở lên so tổng số đảng viên toàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ Khmer đạt chuẩn về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quan tâm đào tạo sau đại học đối với các đồng chí cán bộ dân tộc được đánh giá có triển vọng tốt. Mạnh dạn phân công, bố trí cán bộ người dân tộc nhất là cán bộ trẻ, có năng lực vào các chức danh chủ chốt, chức danh lãnh đạo các ngành, các cấp; điều động, phân công cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, có tư tưởng, quan điểm tốt, là cán bộ nguồn quy hoạch về vùng có đông đồng bào dân tộc. Vận dụng quy định về chế độ, chính sách riêng trong tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức dân tộc Khmer.

8/- Tăng cường công tác nắm chắc tình hình, sâu sát cơ sở, phát huy tốt vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo, xây dựng, phát huy lực lượng nòng cốt trong đoàn viên, hội viên các đoàn thể để kịp thời phát hiện, hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện tại cơ sở, không để phát sinh những vấn đề phức tạp, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

9/- Trên cơ sở Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện một cách cụ thể, phù hợp và thiết thực.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X), định kỳ hàng năm có sơ kết, đánh giá việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nắm chỉ đạo.

Kết luận này được triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và bằng nhiều biện pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong quần chúng Nhân dân.

Nơi nhận:

- VPTW Đảng (báo cáo),
- Các HU, Thành ủy, Thị ủy, ĐUTT TU,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Ngô Chí Cường**